

BỘ 25 ĐỀ THI HỌC KÌ MÔN NGỮ VĂN LỚP 6

ĐỀ SỐ 1

Câu 1. Thế nào là danh từ? Cấu tạo đầy đủ của cụm danh từ? (2 điểm)

Câu 2. Đặt câu có danh từ hoặc cụm danh từ làm chủ ngữ? (Gạch chân danh từ hoặc cụm danh từ làm chủ ngữ) (1 điểm)

Câu 3. Em hãy kể tóm tắt truyện **Ếch ngồi đáy giếng**? (1 điểm)

Câu 4. Truyện **Ếch ngồi đáy giếng** ngụ ý phê phán, khuyên răn điều gì? (1 điểm)

Câu 5. Tập làm văn: Hãy đóng vai Mã Lương trong truyện "**Cây bút thần**" để kể lại câu chuyện ấy? (5 điểm)

ĐỀ SỐ 2

A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3.0 điểm) (Thời gian 15 phút)

Khoanh tròn vào chữ cái (a, b, c hoặc d) trước đáp án đúng.

Câu 1: Người xưa dùng trí tưởng tượng để sáng tạo ra hình tượng Sơn Tinh, Thủy Tinh nhằm mục đích

- a. tuyên truyền, cổ vũ cho việc chống bão lụt.
- b. kể chuyện cho trẻ em nghe.
- c. phê phán những kẻ phá hoại cuộc sống của người khác.
- d. phản ánh, giải thích hiện tượng lũ lụt và thể hiện ước mơ chinh phục thiên nhiên.

Câu 2: Trong các cụm từ dưới đây, cụm động từ là

- a. ùng ùng nổi giận.
- b. một người chồng thật xứng đáng.
- c. một túp lều lát bên bờ biển.
- d. sun sun như con đũa.

Câu 3: Trong các cụm danh từ sau, cụm từ có đủ cấu trúc ba phần (phần trước, phần trung tâm, phần sau) là

- a. những chiếc thuyền buồm.
- b. những chiếc thuyền.
- c. một chiếc thuyền buồm.
- d. một chiếc thuyền buồm màu xanh.

Câu 4: Thánh Gióng là truyền thuyết về đời Hùng Vương

- a. thứ năm.
- b. thứ sáu.
- c. thứ mười bảy.
- d. thứ mười tám.

Câu 5: Các từ "kia, ấy, nọ" thuộc từ loại

- a. danh từ.
- b. động từ.
- c. chỉ từ.
- d. tính từ.

Câu 6: Nhân vật Thạch Sanh trong truyện cổ tích "Thạch Sanh" thuộc kiểu nhân vật

- a. nhân vật bất hạnh.
- b. nhân vật dũng sĩ.
- c. nhân vật thông minh và nhân vật ngốc nghếch .
- d. nhân vật là động vật.

Câu 7: Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam cần viết hoa

- a. chữ cái đầu tiên của mỗi tiếng.
- b. chữ cái đầu tiên của tên.
- c. toàn bộ chữ cái từng tiếng.
- d. không viết hoa tên đệm.

Câu 8: Sau lần giải được câu đố của sứ giả nước láng giềng, em bé trong truyện "Em bé thông minh" được vua

- a. phong trạng nguyên.
- b. cưới con gái vua.
- c. xây dinh thự bên cạnh hoàng cung cho em ở.
- d. phong trạng nguyên, xây dinh thự cho em ở.

Câu 9: Qua truyện "Treo biển", ông cha ta muốn khuyên nhủ chúng ta

- a. nên nghe nhiều người góp ý.
- b. chỉ làm theo lời khuyên đầu tiên.
- c. phải tự chủ trong cuộc sống, tiếp thu có chọn lọc ý kiến người khác.
- d. không nên nghe lời ai cả.

Câu 10: Danh từ là những từ chỉ

- a. trạng thái, hành động của sự vật.
- b. người, vật, hiện tượng, khái niệm...
- c. đặc điểm, tính chất của sự vật, hành động trạng thái.
- d. đi kèm với danh từ để chỉ về số lượng.

Câu 11: Qua các sự việc trong truyện ngụ ngôn "Thầy bói xem voi", nhân dân ta muốn tỏ thái độ

- a. phê phán sự hồ đồ của các thầy bói.
- b. phê phán những kẻ ích kỉ.
- c. châm biếm những kẻ không biết nhìn nhận vấn đề.
- d. châm biếm những kẻ tham lam.

Câu 12: Các từ: vua, hoàng hậu, hoàng tử thuộc từ loại

- a. danh từ.
- b. đại từ.
- c. động từ.
- d. tính từ.

B. PHẦN TỰ LUẬN: (7.0 điểm) (Thời gian 75 phút)

Câu 1: (1.0 điểm) Thế nào là động từ, tính từ ?

Câu 2: (1.0 điểm) Qua truyện ngụ ngôn "Ếch ngồi đáy giếng" ông cha ta muốn khuyên nhủ chúng ta bài học gì?

Câu 3: (5.0 điểm) Kể về sự đổi mới của quê hương em.

ĐỀ SỐ 3

Câu 1: (2 điểm) Theo em, truyền thuyết Thánh Gióng phản ánh sự thật lịch sử nào trong quá khứ của dân tộc?

Câu 2: (1 điểm) Trong các từ dưới đây, từ nào là từ ghép, từ nào là từ láy?

"Bao bọc, lẫn lộn, hỏi han, sấm sủ, loảng xoảng, mai một, tính tình, cầu cạnh"

Câu 3: (7 điểm) Hãy kể lại một chuyện về quê.

ĐỀ SỐ 4

Câu 1 (2 điểm) Nêu khái niệm về truyện cổ tích?

Câu 2 (2 điểm) Nêu nghệ thuật nổi bật của truyện "Em bé thông minh"? Nghệ thuật đó có vai trò gì trong việc thể hiện tính các nhân vật?

Câu 3 (1 điểm). Gạch chân những từ không đúng trong các câu sau và chữa lại cho đúng:

a, Đồ vật là những người có thân hình lực lượng.

b, Ngày 22- 12, lớp em tổ chức đi thăm nghĩa trang liệt sĩ

Câu 4 (5 điểm) Đóng vai Thánh Gióng, kể lại truyền thuyết "Thánh Gióng"

ĐỀ SỐ 5

I. Phần đọc hiểu (4 điểm)

Đọc văn bản sau và lần lượt trả lời các câu hỏi từ 1 đến 7.

Có một con ếch sống lâu ngày trong một giếng nọ. Xung quanh nó chỉ có vài con nhái, cua, ốc bé nhỏ. Hằng ngày nó cất tiếng kêu ồm ộp làm vang động cả giếng, khiến các con vật kia rất hoảng sợ. Ếch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vung và nó oai như một vị chúa tể.

Một năm nọ, trời mưa to làm nước trong giếng dâng lên, tràn bờ, đưa ếch ta ra ngoài.

Quen thói cũ, ếch ngênh ngang đi lại khắp nơi và cất tiếng kêu ồm ộp. Nó nhâng nháo đưa cặp mắt nhìn lên bầu trời, chả thèm để ý đến xung quanh nên đã bị một con trâu đi qua giẫm bẹp.

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại truyện dân gian nào?

- A. Truyền thuyết
- B. Cổ tích
- C. Truyện cười
- D. Truyện ngụ ngôn

Câu 2: Truyện ngụ ngôn thiên về chức năng nào?

- A. Mua vui hoặc phê phán những thói hư tật xấu.
- B. Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về xã hội có công lí.
- C. Khuyên nhủ, răn dạy con người về bài học nào đó trong cuộc sống.
- D. Thể hiện thái độ, cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể.

Câu 3: Trong văn bản trên tại sao ếch lại tưởng bầu trời bằng cái vung?

- A. Vì nó sống lâu ngày dưới đáy giếng .
- B. Vì nó chưa nhìn thấy bầu trời bao giờ.
- C. Vì trời rất cao.
- D. Vì nó rất nhỏ bé.

Câu 4: Câu văn: "*Có một con ếch sống lâu ngày trong một giếng nọ.*" có mấy cụm danh từ?

- A. Một cụm danh từ
- B. Hai cụm danh từ
- C. Ba cụm danh từ
- D. Bốn cụm danh từ

Câu 5: Xác định từ ghép Hán Việt trong câu văn sau:

"Ếch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng cái vung và nó thì oai như một vị chúa tể."

Câu 6: Tìm và gạch chân hai câu văn trong văn bản thể hiện rõ nhất nội dung, ý nghĩa của truyện .

Câu 7: Nêu một hiện tượng trong cuộc sống ứng với nội dung câu thành ngữ: "*Ếch ngồi đáy giếng*".

II. Tự luận:

VnDoc.com

VnDoc - Tải tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

Câu 8:

Hình tượng người anh hùng Thánh Gióng đã trở thành biểu tượng sáng ngời cho tinh thần chống giặc ngoại xâm, là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam. Hãy kể lại truyền thuyết Thánh Gióng bằng lời văn của em.

ĐỀ SỐ 6

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (2,0đ)

Thí sinh chọn chữ cái chỉ kết quả mà em chọn là đúng và ghi vào tờ giấy làm bài.

Câu 1: Truyện cổ dân gian nào dưới đây có nội dung ca ngợi công lao của các vua Hùng?

- | | |
|----------------|------------------------|
| A. Thánh Gióng | C. Em bé thông minh |
| C. Thạch Sanh | D. Sơn Tinh, Thủy Tinh |

Câu 2: Qua truyện Em bé thông minh, nhân dân ta muốn đề cao điều gì?

- A. Sự sáng suốt, thận trọng của nhà vua
- B. Sự dày dạn kinh nghiệm trong dân gian và trí khôn dân gian
- C. Sự khéo léo, lém lỉnh của em bé
- D. Sự sắc sảo của nhân dân qua các câu đố

Câu 3: Truyện nào dưới đây là truyện ngụ ngôn?

- | | |
|---------------------|------------------------|
| A. Thầy bói xem voi | B. Sơn Tinh, Thủy Tinh |
| C. Thánh Gióng | D. Treo biển |

Câu 4: Em chọn từ nào để điền vào chỗ trống trong câu văn dưới đây?

..... là tìm tòi, hỏi han để học tập.

A. Học hỏi

B. Học tập

C. Học hành

D. Học lỏm

Câu 5: Trường hợp nào dưới đây có từ ngọt được dùng theo nghĩa gốc?

A. Lời nói ngọt ngào
năng

B. Ngày xuân ngọt

C. Mật ong thật ngọt

D. đàn ngọt hát hay

Câu 6: Câu văn: "*Triều đình tìm cách giữ sứ thần ở công quán để có thì giờ đi hỏi ý kiến em bé thông minh*" có bao nhiêu danh từ?

A. bốn

B. năm

C. sáu

D. bảy

Câu 7: Trong các cụm động từ sau, cụm nào có cấu trúc đủ ba phần?

A. dâng nước lên cuộn cuộn

B. khẳng định tài năng của Thạch Sanh

C. đưa ra chủ kiến của mỗi người

D. cũng tìm được người bạn ấy

Câu 8: Dòng nào nói không đúng về hoạt động của chỉ từ trong câu?

A. Làm phụ ngữ s2 ở sau trung tâm cụm danh từ

B. Làm chủ ngữ

C. Làm vị ngữ

D. Làm trạng ngữ

II - PHẦN TỰ LUẬN: (8,0đ) - Thời gian làm bài 80 phút

Câu 1 (2,0 đ) Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Cậu sống lủi thủi trong túp lều cũ dựng dưới gốc đa, cả gia tài chỉ có một lưỡi búa của cha để lại. Người ta gọi cậu là Thạch Sanh. Năm Thạch Sanh bắt đầu biết dùng búa, Ngọc Hoàng sai thiên thần xuống dạy cho đủ các môn võ nghệ và mọi phép thần thông.

a) Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích?

b) Tìm trong phần trích trên 2 từ mượn.

c) "một lưỡi búa của cha để lại" là một cụm danh từ. Hãy vẽ mô hình của cụm danh từ đó.

d) Xác định ngôi kể của đoạn truyện trên.

Câu 2 (1,0đ) Viết một câu trình bày ý nghĩa của truyệnẾch ngồi đáy giếng. Gạch chân một cụm động từ trong câu em vừa viết.

Câu 3 (6,0đ) Hãy viết bài văn tự sự kể về một việc tốt mà em đã làm khiến người thân vui lòng.

ĐỀ SỐ 7

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (2,0đ)

Thí sinh chọn chữ cái chỉ kết quả mà em chọn là đúng và ghi vào tờ giấy làm bài.

Câu 1: Truyện cổ dân gian nào dưới đây có nội dung ca ngợi công lao của các vua Hùng?

A. Thánh Gióng

C. Em bé thông minh

C. Thạch Sanh

D. Sơn Tinh, Thủy Tinh

Câu 2: Qua truyện Em bé thông minh, nhân dân ta muốn đề cao điều gì?

A. Sự sáng suốt, thận trọng của nhà vua

B. Sự dày dặn kinh nghiệm trong dân gian và trí khôn dân gian

C. Sự khéo léo, lém lỉnh của em bé

D. Sự sắc sảo của nhân dân qua các câu đố

Câu 3: Truyện nào dưới đây là truyện ngụ ngôn?

A. Thầy bói xem voi

B. Sơn Tinh, Thủy Tinh

C. Thánh Gióng

D. Treo biển

Câu 4: Em chọn từ nào để điền vào chỗ trống trong câu văn dưới đây?

..... là tìm tòi, hỏi han để học tập.

- A. Học hỏi B. Học tập C. Học hành D. Học lỏm

Câu 5: Trường hợp nào dưới đây có từ ngọt được dùng theo nghĩa gốc?

- A. Lời nói ngọt ngào B. Ngày xuân ngọt nắng
C. Mật ong thật ngọt D. đàn ngọt hát hay

Câu 6: Câu văn: "*Triều đình tìm cách giữ sứ thần ở công quán để có thì giờ đi hỏi ý kiến em bé thông minh*" có bao nhiêu danh từ?

- A. bốn B. năm C. sáu D. bảy

Câu 7: Trong các cụm động từ sau, cụm nào có cấu trúc đủ ba phần?

- A. dâng nước lên cuộn cuộn
B. khẳng định tài năng của Thạch Sanh
C. đưa ra chủ kiến của mỗi người
D. cũng tìm được người bạn ấy

Câu 8: Dòng nào nói không đúng về hoạt động của chỉ từ trong câu?

- A. Làm phụ ngữ s2 ở sau trung tâm cụm danh từ
B. Làm chủ ngữ
C. Làm vị ngữ
D. Làm trạng ngữ

II - PHẦN TỰ LUẬN: (8,0đ) - Thời gian làm bài 80 phút

Câu 1 (2,0 đ) Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Cậu sống lủi thủi trong túp lều cũ dựng dưới gốc đa, cả gia tài chỉ có một lưỡi búa của cha để lại. Người ta gọi cậu là Thạch Sanh. Năm Thạch Sanh bắt đầu biết dùng búa, Ngọc Hoàng sai thiên thần xuống dạy cho đủ các môn võ nghệ và mọi phép thần thông.

a) Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích?

b) Tìm trong phần trích trên 2 từ mượn.

c) "một lưỡi búa của cha để lại" là một cụm danh từ. Hãy vẽ mô hình của cụm danh từ đó.

d) Xác định ngôi kể của đoạn truyện trên.

Câu 2 (1,0đ) Viết một câu trình bày ý nghĩa của truyệnẾch ngồi đáy giếng. Gạch chân một cụm động từ trong câu em vừa viết.

Câu 3 (6,0đ) Hãy viết bài văn tự sự kể về một việc tốt mà em đã làm khiến người thân vui lòng.

ĐỀ SỐ 8

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Đọc kỹ và trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn chữ cái đầu câu đúng nhất.

Câu 1: Nhận định nào dưới đây nêu đúng nhất về chức năng của văn bản?

- A. Trò chuyện. B. Ra lệnh. C. Dạy học. D. Giao tiếp.

Câu 2: Truyền thuyết "Thánh Gióng" phản ánh rõ nhất quan niệm và ước mơ gì của nhân dân ta?

- A. Lòng tôn kính trời đất của tổ tiên. B. Người anh hùng đánh giặc cứu nước.
C. Khát vọng chế ngự tự nhiên. D. Niềm tin, niềm tự hào dân tộc.

Câu 3: Bộ phận từ mượn nhiều nhất trong Tiếng Việt là?

- A. Tiếng Hán. B. Tiếng Pháp. C. Tiếng Anh. D. Tiếng Nga.

Câu 4: Nhóm truyện nào trong các nhóm sau đây không cùng thể loại?

- A. Bánh chưng, bánh giầy; Thánh Gióng; Sơn Tinh, Thủy Tinh.
B. Thầy bói xem voi;Ếch ngồi đáy giếng; Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng.
C. Sự tích Hồ Gươm; Đeo nhạc cho Mèo; Em bé thông minh.
D. Cây bút thần; Thạch Sanh; Ông lão đánh cá và con cá vàng.

Câu 5: Cách giải thích nào không đúng về nghĩa của từ?

- A. Đọc nhiều lần từ cần được giải thích.
- B. Dùng từ đồng nghĩa với từ cần được giải thích.
- C. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị.
- D. Dùng từ trái nghĩa với từ cần được giải thích.

Câu 6: Hai yếu tố quan trọng trong văn bản tự sự là gì?

- A. Tình cảm, cảm xúc.
- B. Sự việc và nhân vật.
- C. Nhân vật và cảm xúc.
- D. Cảm xúc và sự việc.

Câu 7: Vị ngữ của câu nào sau đây không có cụm động từ?

- A. Viên quan ấy đã đi nhiều nơi
- B. Thằng bé còn đang đùa nghịch ở sau nhà
- C. Ngày hôm ấy, nó buồn
- D. Người cha còn đang chưa biết trả lời ra sao

Câu 8: Truyện ngụ ngôn thiên về chức năng nào?

- A. Phản ánh cuộc sống.
- B. Giáo dục con người.
- C. Tố cáo xã hội.
- D. Cải tạo con người và xã hội.

Câu 9: Cụm từ nào sau đây không phải là cụm tính từ?

- A. Đang học bài
- B. Nhỏ bằng con kiến
- C. Rất sợ
- D. Đỏ như son

Câu 10: Dòng nào dưới đây là cụm danh từ?

- A. Đang nổi sóng mù mịt
- B. Không muốn làm nữ hoàng
- C. Một lâu đài lớn
- D. Lại nổi cơn thịnh nộ

Câu 11: Mục đích chính của truyện cười là gì?

- A. Phản ánh hiện thực cuộc sống.
- B. Nêu ra các bài học giáo dục con người.
- C. Đã kích một vài thói xấu.
- D. Tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán.

Câu 12: Trong các câu sau, câu nào mắc lỗi lặp từ?

- A. Cây tre Việt Nam, cây tre xanh nhũn nhặn, ngay thẳng, thủy chung, can đảm.
- B. Người ta sinh ra tự do bình đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được tự do bình đẳng về quyền lợi.
- C. Quá trình vượt núi cao cũng là quá trình con người lớn lên.
- D. Truyện Thạch Sanh là một truyện hay nên em rất thích truyện Thạch Sanh.

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1: Cụm danh từ là gì? Cho ví dụ minh họa (1 điểm)

Câu 2: Điền vào chỗ trống khái niệm dưới đây: (1 điểm)

.....là loại truyện dân gian kể về những nhân vật và sự kiện liên quan đến lịch sử thời quá khứ, thường có yếu tố

Mục đích: thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân về những nhân vật và sự kiện lịch sử được kể.

Câu 3: Đề tập làm văn (5 điểm)

Hãy kể lại truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh theo ngôi kể thứ nhất.

ĐỀ SỐ 9

*** ĐỀ 1:**

I/ Phần trắc nghiệm: 2đ

Câu 1: Ý nghĩa nổi bật của hình tượng cái bọc trăm trứng trong truyền thuyết Con Rồng, cháu Tiên là gì?

- A. Giải thích sự ra đời của các dân tộc Việt Nam.
- B. Ca ngợi sự hình thành nhà nước Văn Lang.
- C. Tình yêu đất nước và lòng tự hào dân tộc.C
- D. Mọi người, mọi dân tộc Việt Nam phải thương yêu nhau như anh em một nhà.

Câu 2: Sự thực lịch sử nào được phản ánh trong truyền thuyết Thánh Gióng?

- A. Đứa bé lên ba không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi bỗng trở thành tráng sĩ diệt giặc Ân.
- B. Tráng sĩ Thánh Gióng hi sinh sau khi dẹp tan giặc Ân xâm lược.
- C. Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre giết giặc.
- D. Ngay từ buổi đầu dựng nước, cha ông ta đã phải liên tiếp chống giặc ngoại xâm để bảo vệ non sông đất nước.

Câu 3: Sự tích Hồ Gươm gắn với sự kiện lịch sử nào?

- A. Lê Thận bắt được lưỡi gươm.
- B. Lê Lợi bắt được chuôi gươm nạm ngọc.
- C. Lê Lợi có báu vật là gươm thần.
- D. Cuộc kháng chiến chống quân Minh gian khổ nhưng thắng lợi vẻ vang của nghĩa quân Lam Sơn.

Câu 4: Truyện ngụ ngôn thiên về chức năng nào?

- A. Phản ánh hiện thực cuộc sống.
- B. Giáo dục con người.
- C. Phản ánh mâu thuẫn giai cấp.
- D. Truyền đạt kinh nghiệm.

Câu 5: Lí do quan trọng nhất của việc vay mượn từ trong tiếng Việt?

- A. Tiếng Việt chưa có từ biểu thị, hoặc biểu thị không chính xác.
- B. Do có một thời gian dài bị nước ngoài đô hộ, áp bức.
- C. Tiếng Việt cần có sự vay mượn để đổi mới và phát triển.
- D. Nhằm làm phong phú vốn từ tiếng Việt

Câu 6: Nhóm động từ nào đòi hỏi phải có động từ khác đi kèm phía sau?

- A. Định, toan, dám, dừng.
- B. Ăn, ngủ, chạy, đi.
- C. Khóc, cười, hát, đọc.
- D. Giật, là, ủi, hấp.

Câu 7: Khi kể chuyện tưởng tượng, cần phải tưởng tượng như thế nào?

- A. Càng xa rời hiện thực càng tốt.
- B. Có logic, có ý nghĩa, dựa trên những điều có thật.
- C. Càng li kì, bay bổng càng tốt.
- D. Kể đúng như nó vốn có trong thực tế.

Câu 8: Dòng nào không nói lên đặc điểm việc kể chuyện theo thứ tự tự nhiên:

- A. Kể theo trình tự thời gian tự nhiên
- B. Việc gì xảy ra trước, kể trước
- C. Việc gì xảy ra sau, kể sau
- D. Sự việc nào nhớ thì kể trước, không nhớ thì kể sau.

II/ Phần tự luận: 8đ

Câu 1: (1đ) Nêu ý nghĩa của truyền thuyết "Con Rồng, cháu Tiên"?

Câu 2: (1đ) Cho đoạn văn sau:

Lại một hôm, thầy Mạnh Tử đang đi học, bỏ học về nhà chơi. Bà mẹ đang ngồi dệt cửi, trông thấy, liền cầm dao cắt đứt tấm vải đang dệt trên khung, mà nói rằng: "Con đang đi học mà bỏ học, thì cũng như ta đang dệt tấm vải này mà cắt đứt đi vậy".

Tìm các động từ xuất hiện trong đoạn văn trên?

Câu 3: Tập làm văn: (6đ) Kể chuyện hai mươi năm sau em về thăm lại mái trường hiện nay em đang học. Hãy tưởng tượng những đổi thay có thể xảy ra?

ĐỀ SỐ 10

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm):

Chọn đáp án đúng cho các câu sau:

Câu 1 (0,5 điểm): Cho biết từ gạch chân trong câu sau thuộc kiểu từ loại nào xét về mặt cấu tạo:

"cười khanh khách"

A. Từ láy

B. Từ đơn

C. Từ ghép

D. Danh từ

Câu 2 (0,5 điểm): Cách hiểu nào sau đây là đúng và đầy đủ về từ ghép:

A. Từ ghép là từ chỉ do một tiếng tạo thành

B. Từ ghép là từ phức được tạo thành bởi các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa

C. Từ ghép là từ do từ hai tiếng trở lên tạo thành

D. Từ ghép là từ phức được tạo thành bởi các tiếng có quan hệ láy âm

Câu 3 (0,5 điểm): Trong các từ sau đây, từ nào là từ mượn:

A. Sơn hà

C. Sinh lễ

B. Thách cưới

D. Ngựa sắt

Câu 4 (0,5 điểm): Điền từ thích hợp vào chỗ trống sao cho đúng với nghĩa đã được cho trước:

... : của cái riêng của một người, một gia đình.

A. Gia tiên

B. Gia đình

C. Tài sản

D. Gia tài

Câu 5 (1 điểm): Hãy nối một ý ở cột A với một ý ở cột B sao cho phù hợp:

Cột A	Cột A	Nối
1. Từ thuần Việt	a. Giang sơn	1 -
2. Từ Hán Việt	b. Đi học	2 -
3. Từ mượn ngôn ngữ Ấn - Âu	c. Công nhân	3 -

	d. Mít tinh	
--	-------------	--

II. Phần tự luận (7 điểm):

Câu 1 (3 điểm): Hiện tượng chuyển nghĩa của từ là gì? Thế nào là nghĩa gốc, nghĩa chuyển? Từ chân trong hai ví dụ sau, từ nào mang nghĩa gốc, từ nào mang nghĩa chuyển?

- Anh ấy bị thương ở chân. (1)
- Ông ấy có chân trong Hội đồng quản trị. (2)

Câu 2 (2,5 điểm): Thế nào là cụm danh từ? Xác định cụm danh từ và vẽ mô hình cho cụm danh từ đó trong câu sau:

Bố em mới mua cho em một cây bút thật đẹp.

Câu 3 (1,5 điểm): Chỉ ra lỗi dùng từ trong câu sau và viết lại cho đúng:

Quá trình học tập là quá trình tiếp thu tri thức nhân loại.

ĐỀ SỐ 11

Phần I: Trắc nghiệm khách quan (2đ):

Khoanh tròn vào chữ cái đầu các câu trả lời đúng.

Câu 1: Chỉ ra một đặc điểm chỉ có ở truyền thuyết:

- A. Nhân vật có thể là thần thánh, có thể là người
- B. Gắn với các sự kiện và nhân vật lịch sử.
- C. Có yếu tố hoang đường, kỳ ảo.
- D. Kể lại hiện thực một cách chân thực.

Câu 2: Truyện "Con hổ có nghĩa" thuộc thể loại truyện:

- A. Truyện dân gian.
- B. Truyện Trung đại
- C. Truyện hiện đại.
- D. Truyện cổ tích.

Việt Nam.

C. Truyện hiện đại Việt Nam.
truyện nào kể trên.

D. Không thuộc thể loại

Câu 3: Trong các cụm danh từ sau, cụm từ nào có đủ cấu trúc 3 phần: phần đầu, phần trung tâm, phần sau:

A. Những chiếc thuyền buồm

C. Một chiếc thuyền buồm

B. Những chiếc thuyền
xanh

D. Một chiếc thuyền buồm màu

Câu 4: Trong các từ sau đây, từ nào là từ mượn:

A. Sơn hà

C. Sính lễ.

B. Thách cưới

D. Ngựa sắt

Phần II: Tự luận (8đ):

Câu 1 (1,5đ): Hiểu nghĩa của từ "Đồng bào" trong văn bản "Con rồng cháu tiên" là gì? Từ nội dung văn bản em có suy nghĩ gì về nguồn gốc của dân tộc.

Câu 2 (1,5đ): Thế nào là cụm danh từ? Xác định cụm danh từ trong câu sau:

Bố em mới mua cho em một cây bút thật đẹp.

Câu 3 (5đ) : Kể về một người thân yêu của em.

ĐỀ SỐ 12

Câu I (2 điểm):

Căn cứ vào sách Ngữ văn 6 tập 1, hãy cho biết:

a) Cụm danh từ là gì? Lấy ví dụ 2 cụm danh từ.

b) Tìm các cụm danh từ trong câu văn sau:

Ngày xưa, có hai vợ chồng ông lão đánh cá ở với nhau trong một túp lều nát trên bờ biển.

Câu II (3 điểm):

a) Truyện ngụ ngônẾch ngồi đáy giếng nhằm phê phán và khuyên nhủ điều gì? Tìm những câu thành ngữ có nội dung gần gũi với câu chuyện?

b) Qua truyệnẾch ngồi đáy giếng, em hiểu gì về nghệ thuật truyện ngụ ngôn?

Câu III (5 điểm):

Hãy kể về một tấm gương tốt trong học tập mà em biết.

ĐỀ SỐ 13

"Một hôm có hai chàng trai đến cầu hôn. Một người ở vùng núi Tân Viên có tài lạ: vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Người ta gọi chàng là Sơn Tinh. Một người ở miền biển, tài năng cũng không kém: gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa về. Người ta gọi chàng là Thủy Tinh. Một người là chúa vùng non cao, một người là chúa vùng nước thẳm, cả hai đều xứng đáng làm rể vua Hùng. Vua Hùng băn khoăn không biết nhận lời ai, từ chối ai, bèn cho mời các Lạc hầu vào bàn bạc. Xong vua phán:

- Hai chàng đều vừa ý ta, nhưng ta chỉ có một người con gái, biết gả cho người nào? Thôi thì ngày mai, ai đem sính lễ đến trước, ta sẽ cho cưới con gái ta.

1. Đoạn văn trên trích ở tác phẩm nào? Thuộc thể loại gì? Nêu khái niệm về thể loại đó. (2,0 điểm)
2. Tìm sự thật có liên quan đến lịch sử trong đoạn trích trên. (1,0 điểm)
3. Giải thích nghĩa của từ "băn khoăn" ? Cho biết em giải thích nghĩa của từ bằng cách nào? (1,0 điểm)
4. Chỉ ra câu chủ đề trong đoạn văn trên. (1,0 điểm)
5. Bằng một bài văn ngắn khoảng ½ trang giấy, hãy kể sáng tạo sự việc trong đoạn trích trên. (5,0 điểm)

ĐỀ SỐ 14

Câu 1: (1,0 điểm)

Trình bày khả năng kết hợp của danh từ.

Hãy nêu 1 ví dụ.

Câu 2: (1,0 điểm)

Chỉ ra từ dùng sai trong câu sau và chữa lại cho đúng.

Tiếng Việt có khả năng diễn tả linh động mọi trạng thái của con người.

Câu 3: (2,0 điểm)

a) Nêu điểm khác nhau giữa hai thể loại truyện dân gian: truyền thuyết và cổ tích.

b) Nêu ý nghĩa truyện "Em bé thông minh"

Câu 4: (1,0 điểm)

Cho biết các chi tiết có liên quan đến sự thật lịch sử trong truyện "Thánh Gióng".

Câu 5/ Tập làm văn: (5,0 điểm)

Đề: Kể về một lần em mắc lỗi.

ĐỀ SỐ 15

A. Trắc nghiệm: (3 điểm) Chọn phương án trả lời đúng và ghi ra giấy thi (VD: 1-A, 2-A)

Câu 1: Văn bản nào dưới đây thuộc thể loại truyện cổ tích?

- | | |
|---------------------|---------------------|
| A. Thánh Gióng | B. Bánh chưng, bánh |
| giày | |
| C. Em bé thông minh | D. Sự tích Hồ Gươm |

Câu 2: Truyện "Sơn Tinh, Thủy Tinh" phản ánh hiện thực và ước mơ của người Việt Cổ trong công cuộc:

- | | |
|---------------------------------|-------------|
| A. Chống thiên tai | |
| B. Dựng nước | |
| C. Xây dựng nền văn hoá dân tộc | D. Giữ nước |

Câu 3: Truyền thuyết "Thánh Gióng" thể hiện rõ quan niệm gì của nhân dân?

- A. Quan niệm về người anh hùng xuất thân từ nhân dân.
- B. Quan niệm về nguồn gốc làm nên sức mạnh.
- C. Quan niệm về tình yêu thương con người.
- D. Quan niệm về sức mạnh của vũ khí giết giặc.

Câu 4: Nhân vật Thạch Sanh thuộc kiểu nhân vật nào?

- A. Nhân vật thông minh
- B. Nhân vật dũng sĩ
- C. Nhân vật bất hạnh
- D. Nhân vật xấu xí

Câu 5: Nội dung chính của truyện "Thạch Sanh" là gì?

- A. Đấu tranh chinh phục thiên nhiên
- B. Đấu tranh xã hội
- C. Đấu tranh giữa cái thiện và cái ác
- D. Đấu tranh chống xâm lược

Câu 6: Tiếng cười trong truyện "Lợn cưới, áo mới" châm biếm thói xấu nào sau đây:

- A. Kiêu ngạo
- B. Khoe khoang
- C. Keo kiệt
- D. Tham lam

Câu 7: Mục đích chủ yếu của truyện ngụ ngôn là gì?

- A. Tạo ra tiếng cười
- B. Thể hiện cảm xúc
- C. Truyền đạt kinh nghiệm
- D. Gửi gắm bài học

Câu 8: Nghĩa của từ "Khôi ngô": sáng sủa, thông minh. Cách giải thích nghĩa đó là :

- A. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị.
- B. Đưa ra từ đồng nghĩa với từ cần giải thích.
- C. Miêu tả hành động mà từ biểu thị.
- D. Đưa ra từ trái nghĩa với từ cần giải thích.

Câu 9: Trong các câu sau, câu nào có từ "chân" là nghĩa gốc?

- A. Chân bàn bị gãy.
- B. Nhà em ở cuối chân đồi .

C. Em bị đau chân.

D. Chân trời xanh ngắt.

Câu 10: Chức vụ diễn hình của danh từ trong câu là:

A. Làm chủ ngữ

B. Làm vị ngữ

C. Làm định ngữ

D. Làm trạng ngữ

Câu 11: Trong các từ sau, từ nào là từ mượn?

A. Nhà cửa

B. Đông bão

C. Cây cối

D. Kinh đô

Câu 12: Các ngôi kể được sử dụng trong văn bản tự sự là:

A. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai
thứ ba

B. Ngôi thứ nhất và ngôi

C. Ngôi thứ hai và ngôi thứ ba

D. Chỉ có ngôi thứ ba

B. Tự luận: (7 điểm)

Câu 1: (1đ) Nêu ý nghĩa của truyện "Ếch ngồi đáy giếng".

Câu 2: (1đ) Thế nào là từ mượn? Tìm một từ mượn và đặt câu với từ đó (gạch chân dưới từ mượn).

Câu 3: (5đ) Hãy kể về người mẹ thân yêu của em.

ĐỀ SỐ 16

Câu 1: (1 điểm)

Truyện truyền thuyết thường có yếu tố tưởng tượng, kì ảo. Em hãy nêu một chi tiết tưởng tượng, kì ảo trong truyện truyền thuyết đã học và cho biết ý nghĩa của chi tiết ấy.

Câu 2: (1 điểm)

a) Giải thích nghĩa của từ **lối lạc** và đặt câu với từ đó.

b) Xác định cụm danh từ trong ví dụ sau và chỉ ra danh từ trung tâm trong cụm danh từ ấy:

Vua cha ngẫm nghĩ rất lâu rồi chọn hai thứ bánh ấy đem tế Trời, Đất cùng Tiên vương.

(Bánh chưng, bánh giầy)

Câu 3: (3 điểm)

Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 6-8 câu) nêu cảm nghĩ về một thú nuôi mà em yêu thích.

Câu 4: (5 điểm)

Kể một truyện cổ tích đã học hoặc đọc thêm với một kết thúc mới.

ĐỀ SỐ 17

Phần I: Trắc nghiệm (2 điểm) Ghi ra giấy chữ cái đầu của đáp án đúng

Câu 1. Truyền thuyết "Thánh Gióng" phản ánh rõ nhất quan niệm và ước mơ về điều gì của nhân dân ta?

A- Người anh hùng đánh giặc cứu nước.

B- Vũ khí hiện đại để giết giặc.

C- Tinh thần đoàn kết chống xâm lăng.

D- Tình làng nghĩa xóm.

Câu 2. Truyền thuyết "Bánh chưng, bánh giầy" thuộc kiểu văn bản nào?

A- Tự sự.

C- Biểu cảm

B- Miêu tả

D- Nghị luận

Câu 3. Đơn vị cấu tạo nên từ là gì?

A- Từ

B- Tiếng

C- Từ và tiếng

D- Câu

Câu 4. Câu văn "Càng lạ hơn nữa, từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi" có mấy từ mượn?

A- Một từ

B- Hai từ

C- Ba từ

D- Bốn từ

Câu 5. Câu văn "Hai vợ chồng làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi con đành phải chạy nhờ bà con làng xóm". Từ nào là từ nhiều nghĩa?

- A- vợ chồng B- chạy C- làm
D- nhờ

Câu 6. Câu văn "Thầy nào cũng phản nân không biết hình thù con voi thế nào" có mấy danh từ?

- A- Một từ B- Hai từ C- Ba từ
D- Bốn từ

Câu 7: Nhân dân sáng tác truyện ngụ ngôn nhằm mục đích gì?

- A- Nhằm khuyên nhủ, răn dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống.
B- Thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân với sự kiện và nhân vật được kể.
C- Nhằm thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng của cái thiện với cái ác, cái tốt với cái xấu, sự công bằng với sự bất công.
D- Nhằm tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội.

Câu 8: Phần thân bài của bài văn tự sự có chức năng gì?

- A- Giới thiệu chung về nhân vật và sự kiện.
B- Kể lại diễn biến của sự việc, nhân vật.
C- Kể kết cục của sự việc.
D- Nêu ý nghĩa, bài học

Phần II: Tự luận (8 điểm)

Câu 1. (3 điểm)

Trong truyện "Em bé thông minh", nhân vật em bé đã mấy lần vượt qua thử thách và giải đố, hãy kể rõ từng lần? Việc vượt qua những thử thách đó cho thấy em là người như thế nào?

Câu 2 (5 điểm)

Nhập vai Thánh Gióng, em hãy kể lại câu chuyện "Thánh Gióng"

ĐỀ SỐ 18

Phần I: VĂN - TIẾNG VIỆT (4 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

A - Tóm tắt ngắn gọn truyện cười Treo biển?

B - Qua học truyện cười Treo biển, em rút ra được bài học gì trong cuộc sống?

Câu 2: (2 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn (5 - 7 dòng) về chủ đề bảo vệ môi trường, trong đó có sử dụng một danh từ riêng và một cụm danh từ. Chỉ ra danh từ riêng và cụm danh từ đó.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Hãy đóng vai Thánh Gióng trong truyện "Thánh Gióng" để kể lại câu chuyện đó.

ĐỀ SỐ 19

Câu 1: (3 điểm)

a, Kể tên các truyện truyền thuyết đã học hoặc đọc thêm trong chương trình Ngữ văn 6 tập 1?

b, So sánh điểm giống nhau và khác nhau giữa truyện truyền thuyết và truyện cổ tích.

Câu 2: (2 điểm)

Cho câu văn sau: "*Vua cha yêu thương Mị Nương hết mực, muốn kén cho con một người chồng thật xứng đáng*".

(Sơn Tinh, Thủy Tinh)

a, Xác định cụm danh từ trong câu văn trên.

b, Hãy phân tích mô hình cấu tạo của cụm danh từ đó.

Câu 3: (5 điểm)

Kể về một người thân của em.

ĐỀ SỐ 20

Câu 1 (3 điểm).

- a) Truyện "*Lợn cưới, áo mới*" thuộc thể loại truyện dân gian nào? Hãy nêu khái niệm của thể loại truyện dân gian ấy?
- b) Kể tên các truyện đã học thuộc thể loại truyện dân gian em vừa xác định?
- c) Viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 4 câu) nêu nội dung và nghệ thuật chính của truyện "*Lợn cưới, áo mới*".

Câu 2 (2 điểm).

- a) Nêu khái niệm cụm danh từ?
- b) Tìm các cụm danh từ có trong đoạn văn sau:

Có một con ếch sống lâu ngày trong một giếng nọ. Xung quanh nó chỉ có vài con nhái, cua, ốc bé nhỏ.

(SGK Ngữ Văn 6, tập 1, trang 100)

- c) Vẽ và điền vào mô hình cụm danh từ các cụm danh từ em vừa xác định được ở phần b.

Câu 3 (5 điểm).

Dựa vào truyện cổ tích *Thạch Sanh*, em hãy đóng vai Thạch Sanh kể lại chiến công thứ nhất của chàng.

ĐỀ SỐ 21

Câu 1 (2 điểm):

- a) Thế nào là truyện cổ tích? Kể tên hai truyện cổ tích mà em đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 6?
- b) Hãy cho biết ý nghĩa của chi tiết "bọc trăm trứng" trong truyền thuyết *Con Rồng, cháu Tiên*?

Câu 2 (2 điểm):

a) Hãy cho biết "*mọi phép thần thông*" là cụm danh từ, cụm động từ hay cụm tính từ? Từ nào là từ trung tâm của cụm đó?

b) Đặt 1 câu có chứa cụm danh từ.

Câu 3 (6 điểm): Hãy đóng vai Thạch Sanh (truyện Thạch Sanh) để kể lại câu chuyện từ đầu đến khi Thạch Sanh giết chằn tinh và bị Lí Thông cướp công./.

ĐỀ SỐ 23

Câu 1 (1,0 điểm): Hãy tìm các từ láy trong những từ sau đây: vất vả, nhọc nhằn, học hành, xa xôi, đưa đón, cây cỏ, xanh xanh, long lanh.

Câu 2 (1,0 điểm): Thế nào là từ mượn? Cho ví dụ về 5 từ mượn mà em biết?

Câu 3 (2,0 điểm): Động từ là gì? Cụm động từ là gì? Đặt một câu có sử dụng cụm động từ (gạch chân cụm động từ đó).

Câu 4 (6,0 điểm): Hãy kể về một việc làm tốt của em.

ĐỀ SỐ 22

I. VĂN- TIẾNG VIỆT (4 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

a/ Truyện "Thạch Sanh" thuộc thể loại truyện dân gian nào? (0.5 điểm)

b/ Nêu ý nghĩa của chi tiết thần kì: tiếng đàn và niêu cơm trong truyện "Thạch Sanh". (1.5 điểm)

Câu 2: (2 điểm)

a/ Thế nào là động từ? Kể tên các loại động từ chính? (1 điểm)

b/ Xác định các động từ trong câu sau: (1 điểm)

Vua cha yêu thương Mị Nương hết mực, muốn kén cho con một người chồng thật xứng đáng.

(Sơn Tinh, Thủy Tinh)

II. LÀM VĂN (6 điểm)

Kể về một lần em giúp mẹ.

ĐỀ SỐ 23

I/ VĂN - TIẾNG VIỆT: (4 điểm)

Câu 1: Các văn bản sau đây thuộc thể loại truyện nào? (1 điểm)

Thầy bói xem voi,Ếch ngồi đáy giếng, Em bé thông minh, Thạch Sanh

Câu 2: Xác định số từ, lượng từ và viết hoa cho đúng danh từ riêng trong đoạn văn dưới đây (1,5 điểm)

Cửu Long giang mở vòi rồng chín nhánh phù sa chở mùa vàng lên bãi mật. Hạt thóc về sum vầy cùng với mặt người đoàn tụ. Châu thổ đầm ầm sau hàng trăm năm đánh giặc; Cần Thơ, Sa đéc, Bến Tre, Mỹ Tho, gò Công... những thành phố và thị xã đang hồng lên ánh nắng mới và tỏa niềm vui về khắp thôn xóm hẻo lánh.

Câu 3: Nêu ý nghĩa của truyện Em bé thông minh (1,5 điểm)

II/ TẬP LÀM VĂN: (6 điểm)

Kể câu chuyện lần đầu em được đi chơi xa.

ĐỀ SỐ 24

Câu 1: (4,0 điểm).

Phân tích giá trị nghệ thuật của hình ảnh hoán dụ trong đoạn thơ sau:

"Hỡi những trái tim không thể chết
Chúng tôi đi theo bước các anh
Những hồn Trần Phú vô danh
Sóng xanh biển cả cây xanh núi ngàn"

(Tố Hữu)

Câu 2: (6,0 điểm).

Đọc thầm câu chuyện sau: "Câu chuyện về túi khoai tây" và trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa câu chuyện bằng một bài văn ngắn.

Vào một buổi học, thầy giáo chúng tôi mang vào lớp rất nhiều túi nhựa và một bao khoai tây thật to. Thầy chậm rãi giải thích với mọi người rằng, mỗi khi cảm thấy oán giận hoặc không muốn tha thứ lỗi lầm cho ai, hãy viết tên người đó lên một củ khoai tây rồi cho vào túi nhựa. Chúng tôi thích thú viết tên những người không ưa hay ghét hận rồi cho vào túi. Chỉ một lúc sau, chiếc túi nào của chúng tôi cũng đã căng nặng, đầy khoai tây. Thậm chí có người một túi không chứa hết khoai, phải thêm một túi nhỏ kèm theo.

Sau đó, thầy yêu cầu chúng tôi hãy mang theo bên mình túi khoai tây đó bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào trong thời gian một tuần lễ. Đến lớp thì mang vào chỗ ngồi, về nhà thì mang vào tận giường ngủ, thậm chí khi vui chơi với bạn bè cũng phải đem theo.

Chỉ sau một thời gian ngắn, chúng tôi đã bắt đầu cảm thấy mệt mỏi và phiền toái vì lúc nào cũng có một túi khoai tây nặng nề kề bên cạnh. Tình trạng này còn tệ hơn nữa khi những củ khoai tây bắt đầu thối rữa, rỉ nước. Cuối cùng, chúng tôi quyết định xin thầy cho quăng hết số khoai tây ấy đi và cảm thấy thật nhẹ nhàng, thoải mái trong lòng.

Lúc ấy, thầy giáo của chúng tôi mới từ tốn nói: "Các em thấy không, lòng oán giận hay thù ghét người khác đã làm cho chúng ta thật nặng nề và khổ sở! Càng oán ghét và không tha thứ cho người khác, ta càng giữ lấy gánh nặng khó chịu ấy mãi trong lòng. Lòng vị tha, sự cảm thông với những lỗi lầm của người khác không chỉ là món quà quý giá để ta trao tặng mọi người, mà đó còn là món quà tốt đẹp mỗi chúng ta dành tặng cho bản thân mình".

Câu 3: (10 điểm)

Bướm và Ong gặp nhau trong một vườn hoa cùng nhau trò chuyện về cách sống của mình. Em hãy kể lại cuộc đối thoại đó theo trí tưởng tượng của em.

ĐỀ SỐ 25

Câu I: (3 điểm)

Trong văn bản Bài học đường đời đầu tiên (trích Dế mèn phiêu lưu ký) của nhà văn Tô Hoài có đoạn:

"Chưa nghe hết câu, tôi đã héch răng lên, xì một hơi rõ dài. Rồi, với điệu bộ khinh khỉnh, tôi mắng:

- Hức! Thông ngách sang nhà ta? Dễ nghe nhỉ! Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta nào chịu được. Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi. Đào tổ nông thì cho chết!

Tôi về, không một chút bận tâm."

(Ngữ văn 6, tập 2, NXBGD-2008)

a. Đoạn văn trên có bao nhiêu câu? Ghi lại mỗi câu thành một dòng độc lập.

b. Căn cứ vào dấu câu và dựa vào phân loại câu theo mục đích nói thì mỗi câu trong đoạn văn trên thuộc kiểu câu gì?

Câu II: (3 điểm)

Sau khi bài thơ Đêm nay Bác không ngủ ra đời và được đưa vào chương trình sách Giáo khoa Ngữ văn 6 tập 1, nhà thơ Minh Huệ có ý định sửa lại hai câu thơ: *Mái lều tranh xơ xác* thành *Lều tranh sương phủ bạc*; *Manh áo phủ làm chăn* thành *Manh áo cũ là chăn*. Theo em tại sao nhà thơ lại không sửa nữa?

Câu III. (6 điểm)

"Tre xanh
Xanh tự bao giờ
Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh
Thân gầy guộc, lá mong manh
Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?
Ở đâu tre cũng xanh tươi
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu!"

(Trích bài thơ "Tre Việt Nam" - Nguyễn Duy)

Em hãy trình bày cảm nhận của mình về những dòng thơ trên.

Câu IV: (8 điểm)

Từ những cuộc vận động "ủng hộ đồng bào bị lũ lụt", "Giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam", "ủng hộ nhân dân Nhật Bản"... và những chương trình truyền hình "Trái tim cho em", "Thắp sáng ước mơ". Em hãy phát biểu cảm nghĩ của mình bằng bài văn ngắn với nội dung: *Sự sẻ chia và tình yêu thương là điều quý giá nhất trên đời.*

